



**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1**  
**LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION**  
(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCL  
ngày tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận  
chất lượng/of BoA Director)

---

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm công nghệ xử lý môi trường**  
*Laboratory: Center for Technology Environmental Treatment*

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Binh chủng Hoá học – Bộ Quốc Phòng**  
*Organization: Chemical High Command – Ministry of National Defence*

Lĩnh vực: **Hoá**  
*Field: Chemical*

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Phùng Khắc Huy Chú**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 319**

Hiệu lực công nhận/ *period of validation:* Kể từ ngày /04/2025 đến ngày 27/12/2026

Địa chỉ / *Address:* **Số 282 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội**

Địa điểm / *Location:*

- **Số 282 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (chỉ thực hiện xử lý mẫu /perform preparing sample)**
- **Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội**

Điện thoại/ *Tel:* **(+84) 2437 592 957**

Fax: **(+84) 2437 592 957**

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1**  
**LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION**  
**VILAS 319**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hoá**

Field of Testing: *Chemical*

| TT | Tên sản phẩm,<br>vật liệu thử<br><i>Materials or<br/>products tested</i> | Tên phương pháp thử cụ thể<br><i>The Name of specific tests</i>                                                                                         | Giới hạn định lượng<br>(nếu có) /<br>Phạm vi đo<br><i>Limit of quantitation<br/>(if any)/range of<br/>measurement</i> | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> |
|----|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1. | <b>Nước biển</b><br><i>Seawater</i>                                      | Xác định đồng vị phóng xạ nhân tạo $^{90}\text{Sr}$<br><i>Determination of artificial<br/>radioactive isotope <math>^{90}\text{Sr}</math></i>           | 0,2 mBq/L                                                                                                             | HD.PTN-42-01:2024                      |
| 2. |                                                                          | Xác định đồng vị phóng xạ nhân tạo $^{239+240}\text{Pu}$<br><i>Determination of artificial<br/>radioactive isotope <math>^{239+240}\text{Pu}</math></i> | 0,0005 mBq/L                                                                                                          | HD.PTN-41-01:2024                      |
| 3. | <b>Đất</b><br><i>Soil</i>                                                | Xác định đồng vị phóng xạ nhân tạo $^{90}\text{Sr}$<br><i>Determination of artificial<br/>radioactive isotope <math>^{90}\text{Sr}</math></i>           | 0,012 Bq/kg                                                                                                           | HD.PTN-36-01:2024                      |
| 4. |                                                                          | Xác định đồng vị phóng xạ nhân tạo $^{239+240}\text{Pu}$<br><i>Determination of artificial<br/>radioactive isotope <math>^{239+240}\text{Pu}</math></i> | 0,004 Bq/kg                                                                                                           | HD.PTN-35-01:2024                      |

**Ghi chú/Note:**

- HD.PTN...: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Trung tâm công nghệ xử lý môi trường cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm công nghệ xử lý môi trường phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *If It is mandatory for The Center for Technology Environmental Treatment that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*